

Số: 1267/TB - CDV

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bán thanh lý của Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí.

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số: 351/QĐ-PTSC ngày 21/12/2021 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam, về việc thanh lý tài sản tại Chi nhánh PTSC-Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí đã được phê duyệt;

Căn cứ quyết định số: 406/QĐ-PTSC ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí về việc thanh lý tài sản tại Chi nhánh PTSC - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí đã được phê duyệt.

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số: 22283-22/CT-EXIMVAS, ngày 31/10/2022 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định EXIMVAS.

Căn cứ Quyết định số: 1231/QĐ-CVD ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí về việc phê duyệt giá khởi điểm bán thanh lý tài sản;

Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đấu giá như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí.

- Địa chỉ: Số 65A Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu.

2. Tài sản đấu giá, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- **Tài sản đấu giá:** Tài sản thanh lý năm 2022 của Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí bao gồm 28 mục.

- **Tình trạng tài sản thanh lý:** đã qua sử dụng, hư hỏng.

- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **1,750,000,000 đồng**, bằng chữ: Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng, đã bao gồm thuế GTGT.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Thực hiện theo qui định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng các điều theo quy định và có số điểm cao nhất theo thang điểm quy định tại Phụ lục 1- Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản được lựa chọn (*Có bảng tiêu chí đính kèm theo*).

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 08 giờ, ngày 14/11/2022 đến 16 giờ, ngày 16/11/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng KHKT, Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí.

- Địa chỉ: Số 65A Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu.

Chi tiết xin liên hệ: Ông Lê Đình Trường, điện thoại 0983784545.

- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo đường Bưu điện (trường hợp nộp qua đường bưu điện, thời gian Bưu điện phát Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí nhận được phải trước 16 giờ ngày kết thúc nhận hồ sơ).

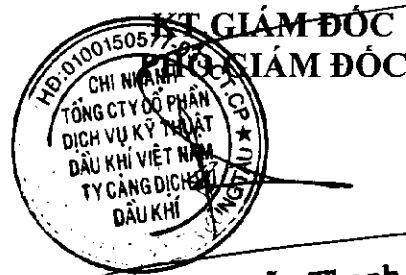
- Hồ sơ pháp lý: Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc Quyết định thành lập và toàn bộ các hồ sơ kèm theo chứng minh năng lực của tổ chức đấu giá.

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí sẽ gửi thông báo đến Tổ chức đấu giá được lựa chọn. Tổ chức đấu giá không nhận được thông báo là tổ chức đấu giá không được lựa chọn, hồ sơ đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí thông báo để các tổ chức đấu giá biết./.

Nơi nhận:

- Ông Giám đốc (B/cáo);
- Website Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Phòng TCHC (Phối hợp)
- Lưu: VT, KHKT;



Nguyễn Thanh Hải

PHỤ LỤC

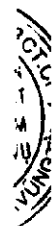
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Kèm theo Thông báo số: 1267/TB-CDV ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Công ty Cảng Dịch vụ dầu khí)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0

PHÁP
 HỮU
 T NA
 CH
 HI
 A RV

2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0



6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: - Có trụ sở hoặc chi nhánh tại tỉnh BR-VT (2 điểm). - Kinh nghiệm trong việc đấu giá thành tài sản của đơn vị (3 điểm).	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện